

Ngày 29/12/2023	7,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.7%	11.6%	-2.5%

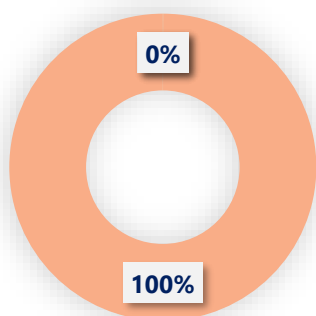
DT thuần	2023	986	YoY ▲ 197 ▲ 25.0%
		tỷ VNĐ	

LN gộp	2023	109	YoY ▲ 10.2 ▲ 10.7%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2023	13.8	YoY ▼ 4.70 ▼ 25.3%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2023	15.5	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.9%
		tỷ VNĐ	

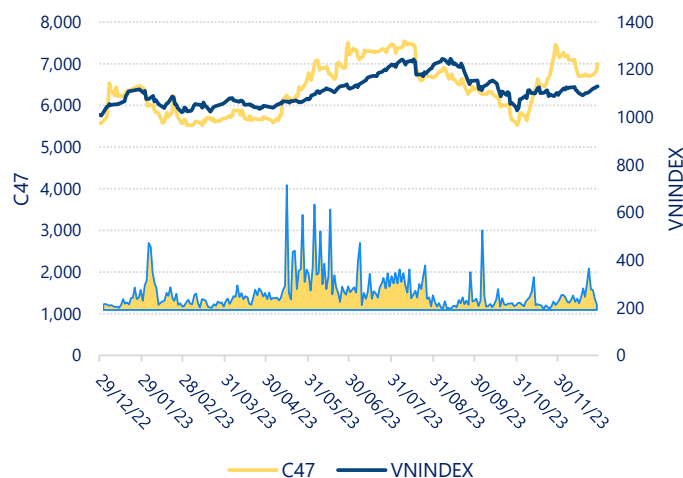
Cơ cấu sở hữu



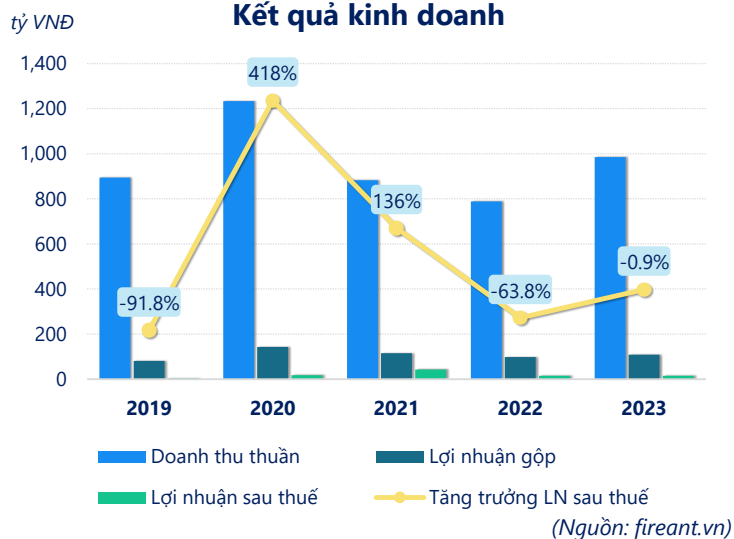
- Sở hữu nước ngoài
- Sở hữu nhà nước
- Sở hữu khác

(Nguồn: fireant.vn)

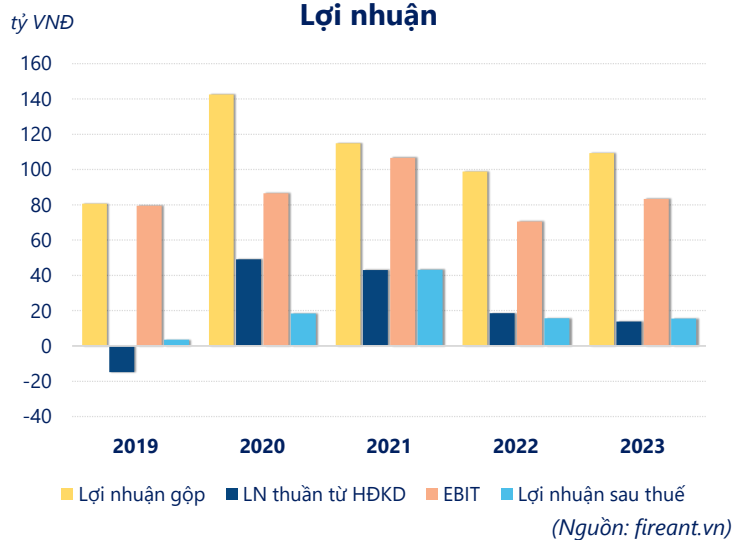
Lịch sử giá



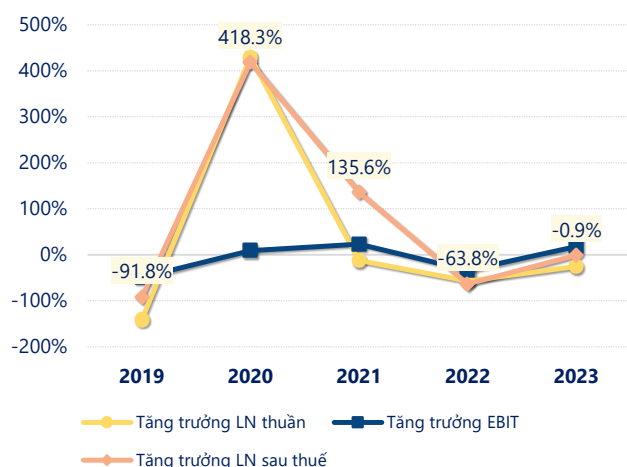
Kết quả kinh doanh



Lợi nhuận

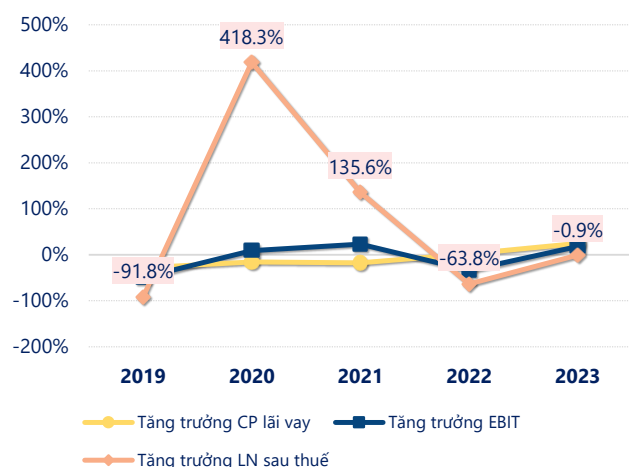


Tăng trưởng lợi nhuận



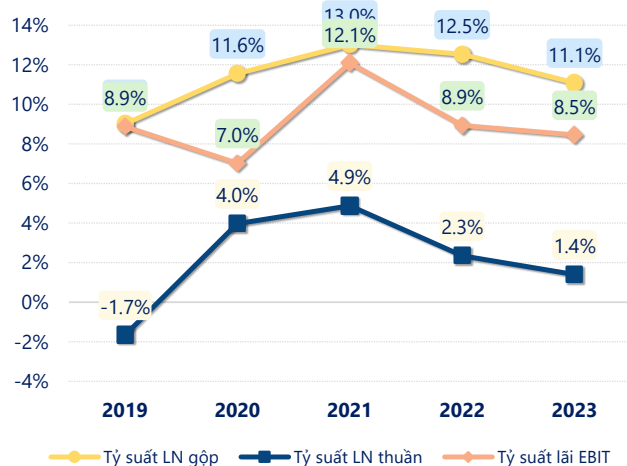
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



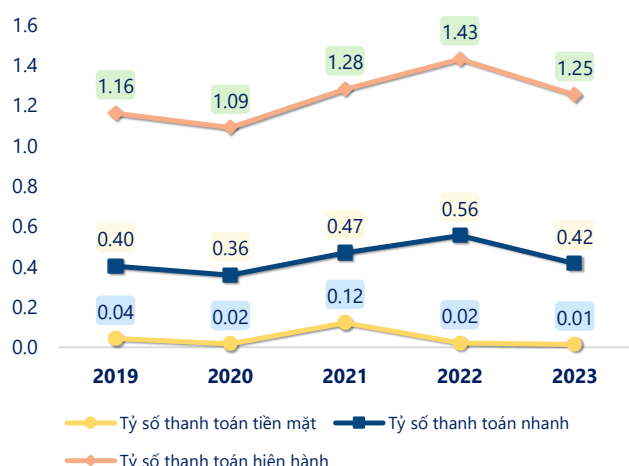
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



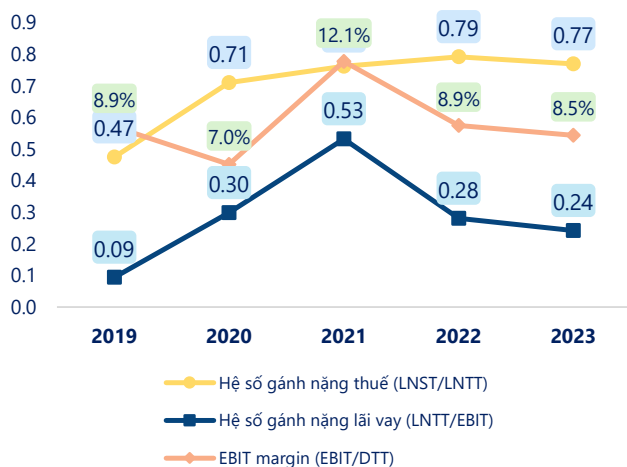
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



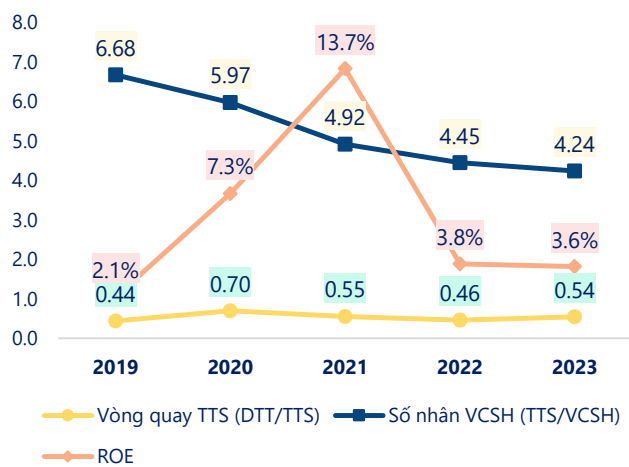
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	895	1,233	882	789	986
Giá vốn hàng bán	814	1,091	767	690	877
Lợi nhuận gộp	80.6	143	115	98.8	109
Doanh thu HĐTC	23.0	8.86	20.9	0.43	0.23
Chi phí TC	82.4	67.0	60.8	53.5	69.1
Chi phí lãi vay	72.0	60.8	49.9	50.7	63.2
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	36.1	35.3	32.0	27.2	26.7
LN thuần từ HĐKD	-14.8	49.0	43.0	18.5	13.8
Lợi nhuận khác	22.3	-23.2	13.7	1.24	6.32
LN trước thuế	7.46	25.8	56.7	19.8	20.2
Lợi nhuận sau thuế	3.54	18.3	43.2	15.6	15.5
LNST của CĐ cty mẹ	6.40	21.7	44.3	14.4	15.6

(Nguồn: fireant.vn)

